TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 29/9/2017.
Về việc *"Ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Việt Thiện.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Phùng.
2. Ông Đoàn Văn Lắm.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Nhớ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Ngày 29/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 252/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017 về việc "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2017/QĐXXST - HNGĐ, ngày 08/9/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Sông L, sinh năm 1960 (Xin vắng mặt)
Địa chỉ: Số nhà X, ấp Y, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.
- Bị đơn: Bà Cao Hồng V, sinh năm 1961 (Vắng mặt).
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 06/8/2017 và bản tự khai đề ngày 30/8/2017 nguyên đơn ông Nguyễn Sông L trình bày:

Ông và bà Cao Hồng V kết hôn trên cơ sở tự tìm hiểu quen biết, tự nguyện tiến đến hôn nhân, tổ chức đám cưới năm 1994 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre vào ngày 20/02/2002. Thời gian đầu sau khi cưới vợ chồng sống rất hạnh phúc đến khi bà V sinh con thì vợ chồng bắt đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn không thể tự mình giải quyết nên ông và bà V có đến Ủy ban nhân dân xã P nhờ hàn gắn nhưng không thành. Vợ chồng cũng đã sống ly thân từ đó cho đến nay khoảng 15 năm. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không có gặp gỡ hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông xin ly hôn với bà V.

Con chung: Trong thời gian chung sống ông và bà V có 01 người con chung tên Nguyễn Thành T, sinh năm 1994, đã trưởng thành.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai đề ngày 30/8/2017 bị đơn bà Cao Hồng V trình bày như sau: Bà và ông Nguyễn Sông L cưới nhau năm 1993 trên cơ sở mai mối nhưng

không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu sau khi cưới vợ chồng sinh sống bằng tài sản của bà nên không có gì mâu thuẫn đến khi tiêu xài hết tài sản của bà thì giữa bà và ông L xảy ra mâu thuẫn chủ yếu là do con riêng của bà mang họ của ông do vậy ông sợ sau này sẽ chia 01 công đất của ông nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và ông L đã đuổi bà ra khỏi nhà. Năm 2003 vợ chồng có đến Ủy ban xã P để hủy hôn. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân nhau và hiện nay bà không còn liên quan gì đến ông L trong tất cả các mối quan hệ.

Con chung: Trong thời gian chung sống bà và ông L có 01 người con chung tên Nguyễn Thành T, sinh năm 1994, đã trưởng thành.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ông Nguyễn Sông L có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Cao Hồng V đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử khi vắng mặt cả ông L và bà V là Phù hợp.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Sông L và bà Cao Hồng V mặc dù cả hai không thống nhất về điều kiện cũng như thời gian cưới nhau nhưng dựa trên bản sao Trích lục kết hôn ngày 20/02/2002 của Ủy ban nhân dân xã P, thành phố B được ông L cung cấp có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông L là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ kể từ ngày đăng ký. Phía ông L cho rằng khi bà V sinh con thì vợ chồng bắt đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được và vợ chồng đã sống ly thân 15 năm nay. Phía bà V thì cho rằng khi tiêu xài hết tài sản của bà thì giữa bà và ông L xảy ra mâu thuẫn chủ yếu là do con riêng của bà mang họ của ông, ông sợ sau này sẽ chia 01 công đất của ông nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn , ông L đã đuổi bà ra khỏi nhà và vợ chồng đã ly thân từ năm 2003 đến nay. Tòa án đã mời ông bà tham gia phiên hòa giải nhằm tạo mọi điều kiện để ông bà tháo gỡ những mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng của ông bà. Mặc khác là để ông bà đưa ra những biện pháp giải quyết mâu thuẫn trong hôn nhân nhưng bà V đều vắng mặt trong tất cả những lần Tòa án mời điều đó chứng tỏ bà V không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông L. Bên cạnh đó, bà V còn cho rằng kể từ ngày sống ly thân nhau giữa bà và ông L không còn liên quan trong bất cứ mối quan hệ nào. Ông bà đã sống ly thân nhau trên 10 năm nay và không gặp gỡ hàn gắn tình cảm vợ chồng điều đó càng thể hiện rõ hơn mâu thuẫn của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông L.

[3] Về con chung: Nguyễn Thành T, sinh năm 1994, đã trưởng thành nên không đề cập.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: ông L, bà V thống nhất không có nên không đề cập.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Sông L.

Ông Nguyễn Sông L được ly hôn với bà Cao Hồng V.

[2] Về con chung: Nguyễn Thành T, sinh năm 1994, đã trưởng thành nên không đề cập.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: ông L, bà V thống nhất không có nên không đề cập.

[4] Về nghĩa vụ nộp án phí:

Án phí ly hôn buộc ông Nguyễn Sông L phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp theo biên lai thu số 000xxxx ngày 07/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M nên ông L không còn phải nộp thêm.

[5] Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử lại vụ án theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng kiểm tra nghiệp vụ và THA) (1b);
- VKSND huyện M (2b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- UBND xã P, thành phố B (số 07, Quyển số xx/2002, ngày 20/02/2002(1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Việt Thiện